



**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4**

-----oo0oo-----

- 8h00 : Thủ tục tham dự đại hội
- Phát tài liệu
 - Thống kê danh sách cổ đông tham dự
- 8h30 : Thủ tục khai mạc đại hội
- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
 - Kiểm tra tư cách cổ đông dự đại hội.
 - Đề cử và thông qua danh sách chủ tọa đoàn và thư ký đoàn
 - Thông qua quy chế làm việc, biểu quyết và bầu cử.
- 9h00: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 (đã được kiểm toán) và phương hướng Kế hoạch SXKD năm 2021.
- 9h20: Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- 9h30: Báo cáo của Ban kiểm soát.
- 9h45: Tờ trình lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
- 9h50: Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.
- 10h00: Báo cáo Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần In số 4 theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, có hiệu lực 01/01/2021.
- 10h20: Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025.
- 10h25: Phần thảo luận.
- 10h45: Bầu Ban kiểm phiếu
- 11h05: Phần bầu cử và biểu quyết các tờ trình, báo cáo của Đại hội.
Đại hội nghị giải lao.
- 11h30: Công bố kết quả bầu cử và kết quả kiểm phiếu biểu quyết các tờ trình, báo cáo trình Đại Hội
- 11h45: Thành viên Hội đồng quản trị mới ra mắt đại hội
- 11h50: Tổng kết đại hội.
- Chủ tọa đoàn thông qua Nghị quyết đại hội.
 - Thư ký đoàn đọc Biên bản đại hội.
 - Chào cờ, bế mạc.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH CHUNG

GDP năm 2020 tăng 2,91%, tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới.

Điều này cho thấy tính đúng đắn trong chỉ đạo, điều hành khôi phục kinh tế, phòng chống dịch bệnh và sự quyết tâm, đồng lòng của toàn bộ hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự nỗ lực, cố gắng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp để thực hiện có hiệu quả mục tiêu “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”.

Từ bối cảnh chung của nền kinh tế Việt Nam, Công ty Cổ phần In số 4 cũng có những thuận lợi và khó khăn riêng, thể hiện ở những mặt sau:

1. Thuận lợi:

- Ban giám đốc đã ký kết thành công các Hợp đồng gia công in cho các khách hàng truyền thống qua hình thức đấu thầu cho đến thời điểm hiện tại.

- Tình hình tài chính: không xảy ra tình trạng công nợ dây dưa, khó đòi.

- Nguồn vật tư nguyên liệu được cạnh tranh từ nhiều nhà cung cấp góp phần giúp công ty có nhiều lựa chọn trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm in với một giá thành hợp lý.

Mặt bằng thông thoáng, sản xuất tập trung nên công việc giữa các khâu phối hợp tốt rút ngắn thời gian sản xuất và giảm chi phí vận chuyển.

2. Khó khăn:

- Thực hiện theo yêu cầu của Thủ tướng chính phủ trong công tác phòng chống lây lan của dịch bệnh covid-19, các khách hàng là các công ty xổ số kiến thiết phải ngưng phát hành các kỳ vé số trong tháng 4/2020. Vì vậy, để chia sẻ bớt một phần khó khăn với các khách hàng, công ty đã giảm giá công in các kỳ vé trong giai đoạn này, điều này đã làm ảnh hưởng nhiều đến Doanh thu, lợi nhuận trong kỳ của doanh nghiệp.

- Hiện nay các mặt bằng sau khi di dời, Doanh nghiệp vẫn chưa có kế hoạch sử dụng sao cho phù hợp với các quy định hiện hành về nhà đất, đồng thời đạt hiệu quả cao

so với chi phí thuê đất mà Doanh nghiệp đang nộp cho Nhà nước theo hình thức trả tiền hàng năm.

- Máy móc cũ, công nghệ lạc hậu dẫn đến thường xuyên hư hỏng, năng suất thấp làm ảnh hưởng nhiều đến chất lượng sản phẩm và thời gian giao hàng.

Với những thuận lợi và khó khăn nêu trên, Công ty Cổ phần In số 4 đã thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với những kết quả như sau:

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

(Bảng số liệu: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020)

Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện 2020	So sánh	
					TH2020 /TH2019	TH2020 /KH2020
1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4
1. Giá trị Tổng sản lượng (GCD 1994)	Tr.đồng	33,054	30,200	32,536	98%	108%
2. Sản phẩm (trang in 13 x 19cm)	Tr.trang	5,797	5,200	5,582	96%	107%
3. Doanh thu bán hàng & cung cấp DV	Tr.đồng	58,240	46,550	49,473	85%	106%
- Từ SXKD chính	Tr.đồng	51,949		48,507		
- Doanh thu tài chính	Tr.đồng	5,818		485		
- Thu nhập khác	Tr.đồng	473		481		
4. Tổng Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	14,014	9,000	9,510	68%	106%
5. Thuế TNDN phải nộp	Tr.đồng	2,803	1,800	1,348	48%	75%
6. Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	11,211	7,200	8,162	73%	113%
7. Các khoản phải nộp ngân sách	Tr.đồng	8,192	5,150	6,409	78%	124%
8. Tổng số lao động bình quân	Người	138	140	136	99%	97%
9. Hiệu suất hoạt động SXKD	%					
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	19	15.5	16.5	86%	107%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	30.4	19.5	22.0	73%	113%
10. Phân phối lợi nhuận	Tr.đồng					
- Trích quỹ khen thưởng, PLợi	Tr.đồng	2,000	1,000	1,600	80%	160%
- Cổ tức cho các cổ đông	Tr.đồng					
+ Tỷ lệ %	%	50	25	25	50%	100%
+ Số tiền	Tr.đồng	6,000	3,000	3,000	50%	100%

Công ty đã hoàn thành vượt mức các nội dung chủ yếu của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 mà Đại hội đồng Cổ đông thường niên giao. Đạt được kết quả này, ngoài sự đoàn kết, tinh thần nỗ lực và tích cực của toàn thể người lao động còn là do Doanh nghiệp biết tận dụng và phát huy các thuận lợi cũng như giảm thiểu các tồn tại và khó khăn trong quá trình sản xuất.

Doanh thu đạt 106% so với kế hoạch, lợi nhuận trong kỳ đạt 106% , nộp ngân sách nhà nước tăng 24% so với kế hoạch 2020.

Tỷ suất sinh lời trên Vốn chủ sở hữu đạt 22%

Tỷ suất sinh lời trên tổng doanh thu đạt 16,5%

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 giảm so với thực hiện năm 2019. Nguyên nhân chính là do doanh thu tài chính từ khoản tiền thu từ Hợp đồng chuyển nhượng công trình xây dựng giữa Công ty CP In số 4 với Công ty Hartexco đã không còn (hai bên đã hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng vào tháng 12/2019).

Tỷ lệ chi cổ tức dự kiến là 25%, và tỷ lệ chi cổ tức chính thức sẽ được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

2. Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính:

- Đã hoàn thành các thủ tục thành lập văn phòng đại diện tại số 61 Phạm Ngọc Thạch, P6, quận 3, TP. HCM. Văn phòng đại diện sẽ được sửa chữa lại, bố trí làm nơi đại diện kinh doanh; bố trí làm việc, tiếp khách, tiếp thị của Khối kinh doanh và Lãnh đạo Công ty; phòng trưng bày sản phẩm.

- Trang bị máy cắt lập trình cho xưởng thành phẩm nhằm tăng cường năng lực cho bộ phận sau in.

- Cải tạo nhà ăn để có thể sử dụng làm nhà kho chứa giấy nhằm đáp ứng được yêu cầu của khách hàng mà công ty đã cam kết.

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã tổ chức thành công vào tháng 6/2020. Đại hội đã bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới.

3. Việc quản lý và sử dụng vốn:

Trong quan hệ làm ăn với các khách hàng riêng lẻ, Doanh nghiệp tuyệt đối không để phát sinh công nợ dây dưa khó đòi dẫn đến khả năng mất vốn.

4. Hoạt động chăm lo đời sống cho người lao động:

- Các chế độ: khám sức khỏe định kỳ, bồi dưỡng độc hại, trang bị quần áo bảo hộ lao động và cải thiện môi trường làm việc... được thực hiện đúng quy định hiện hành.

- Các chính sách và quyền lợi của người lao động đã được thể hiện trong Bản Thỏa ước lao động tập thể luôn được HĐQT và Ban Điều hành quan tâm và thực hiện đầy đủ theo thỏa ước đã ký kết.

0301
CƠ
P
S
V-T

5. Các mặt hoạt động khác:

- *Hoạt động Đảng, Đoàn thể:* Việc phối hợp hoạt động giữa các tổ chức Đảng, Công đoàn với HĐQT, Ban Điều hành gắn bó và nhịp nhàng theo đúng quy định của pháp luật. Tổ chức thành công Đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 – 2025. Đảng bộ Công ty hiện nay được phân chia thành hai Chi bộ. Đảng lãnh đạo tổ chức Công đoàn thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động. Công ty luôn tạo mọi điều kiện để các đảng viên tham dự các lớp học Nghị quyết hoặc nghe báo cáo thời sự nhằm nâng cao nhận thức góp phần hoàn thành công việc mà từng đảng viên được đảm nhận.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Nhận định và mục tiêu của kế hoạch:

Căn cứ các quy định hiện hành, việc tổ chức công tác đấu thầu cho quy trình gia công in vé số của các tỉnh sẽ được các khách hàng thực hiện thường xuyên và rộng rãi. Từ nội dung này, chúng tôi nhận thấy nguồn việc chủ lực của Doanh nghiệp có thể sẽ gặp nhiều khó khăn và rủi ro, vì thế Doanh nghiệp cần cam kết bảo đảm chất lượng sản phẩm ổn định, tăng cường thiết kế tạo mẫu sao cho ngăn chặn được việc làm vé số giả để từ đó nâng cao uy tín của Doanh nghiệp trong thương trường nói chung và đối với từng khách hàng nói riêng.

Trong tình hình đại dịch Covid-19 trên thế giới còn diễn biến rất phức tạp, sang năm 2021 vẫn còn tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, đơn vị thận trọng xây dựng một bản kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 tương đương hoặc có chỉ tiêu tăng hoặc giảm tùy từng nội dung so với kế hoạch năm 2020.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2020		Kế hoạch năm 2021	So sánh		Ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện		KH 2021 /KH2020	KH 2021 /TH2020	
1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4	8
1. Giá trị Tổng sản lượng (GCD 1994)	Tr.đồng	30,200	32,536	30,300	100%	93%	
2. Sản phẩm (trang in 13 x 19cm)	Tr.trang	5,200	5,582	5,300	102%	95%	
3. Doanh thu bán hàng & cung cấp DV	Tr.đồng	46,550	49,474	47,500	102%	96%	
4. Tổng Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	9,000	9,510	9,150	102%	96%	
5. Thuế TNDN phải nộp	Tr.đồng	1,800	1,348	1,830	102%	136%	
6. Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	7,200	8,162	7,320	102%	90%	
7. Các khoản phải nộp ngân sách	Tr.đồng	5,150	6,409	5,250	102%	82%	
8. Tổng số lao động bình quân	Người	140	136	140	100%	103%	
9. Phân phối lợi nhuận	Tr.đồng						
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (20% LN sau thuế theo Điều lệ)	Tr.đồng	1,000	1,600	1,400	140%	88%	
- Cổ tức cho các cổ đông	Tr.đồng						
+ Tỷ lệ %	%	25	25	15	60%	60%	
+ Số tiền	Tr.đồng	3,000	3,000	1,800	60%	60%	

Một số nhiệm vụ cơ bản:

+ Triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO nhằm kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm các mặt hàng hiện có, nhất là mặt hàng chủ lực là vé số, nhằm giữ được nguồn hàng này để bảo đảm ổn định hoạt động SXKD và tìm kiếm thêm khách hàng mới. Chậm nhất đến cuối năm 2021 đạt được chứng chỉ chứng nhận ISO 9001: 2015.

+ Thanh lý các máy móc thiết bị quá cũ, thường xuyên hư hỏng, đầu tư máy móc thiết bị khâu in và sau in phù hợp với nhu cầu sản xuất hiện tại nhằm tăng cường năng lực sản xuất trên cơ sở sử dụng nguồn vốn hiện có của doanh nghiệp, từ nguồn vốn khấu hao hàng năm và từ nguồn vốn vay dưới hình thức thuê tài chính. Việc đầu tư máy móc

thiết bị này còn có ý nghĩa tăng nguồn vốn cố định, nâng cao năng lực in tạo lợi thế cho công tác đấu thầu vé số, sách giáo khoa và các ấn phẩm khác. Trước mắt, để tăng cường năng lực cho khâu thành phẩm cần đầu tư 1 máy liên hợp (bắt cuốn – vô bìa keo – cắt thành phẩm).

Khâu in cần đầu tư thêm máy in 4 màu dùng vào việc in sách màu, 01 máy in 1/1 cho khâu in 1 màu đồng thời bổ sung năng lực để sử dụng cho khâu in mặt lưng và dạ quang của khâu vé số.

Khâu in vé số trước mắt trong năm nay phải đầu tư 1 máy in kỹ thuật số nhằm thay thế cho máy cũ đã hết thời gian sử dụng và để thay đổi qua trình sản xuất khâu vé số cần trang bị thêm 2 máy in 1 màu khổ lớn (72x102)cm để thay thế cho các máy nhỏ cũ kỹ không còn đảm bảo được chất lượng sản phẩm.

Với những máy móc thiết bị dự kiến đầu tư như trên phù hợp với khả năng nguồn vốn tự có của công ty không cần thiết phải tăng thêm vốn hoặc thuê tài chính.

+ Về tình hình lực lượng lao động hiện nay tuổi đời bình quân trong đội ngũ lao động chính khá cao, bình quân 48 tuổi. Một số không còn phù hợp với công việc hiện tại. Vì vậy ngoài việc đào tạo và đào tạo lại lực lượng công nhân hiện có công ty cần phải tuyển dụng thêm lực lượng lao động trẻ có tay nghề và trình độ văn hóa, tuy nhiên hệ thống lương hiện nay đang áp dụng không còn phù hợp thiếu sức thu hút tài năng trẻ vì vậy cần điều chỉnh hệ thống chế độ lương, thưởng cho phù hợp với tình hình mới.

+ Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực bổ sung lực lượng lao động cho tất cả các khâu, trên cơ sở xây dựng kế hoạch và kinh phí tuyển dụng, đào tạo hàng năm phù hợp để nâng cao năng lực làm việc từ đó quy hoạch và tạo nguồn cán bộ quản lý cho những năm tiếp theo.

+ Đảm bảo sản xuất kinh doanh có lãi, duy trì mức cổ tức hàng năm ở mức hợp lý từ 15%/năm trở lên.

+ Tăng cường công tác thiết kế mẫu mã chuyên nghiệp, đa dạng, phong phú, độc đáo nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm thu hút thêm khách hàng mới.

+ Đảm bảo thu nhập để người lao động sống đủ và gắn bó với công ty, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động.



KẾT LUẬN

Năm 2020 thực sự là một năm đầy khó khăn nhưng với sự nỗ lực của tập thể người lao động, công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Bước sang năm 2021, chúng tôi hy vọng tất cả người lao động trong Công ty từ HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát đến người lao động trực tiếp sẽ tiếp tục nỗ lực, đoàn kết, trách nhiệm để cùng nhau hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đạt mức cao nhất có thể. Ngoài ra, chúng tôi cũng mong mọi Quý Khách hàng truyền thống, quý vị cổ đông lớn tiếp tục cộng tác, giúp đỡ và ủng hộ để bản kế hoạch này được hoàn thành tốt đẹp.

Trân trọng kính chào.

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN DO



Tp Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

Kính thưa các Quý vị Đại biểu, các Quý vị Cổ đông!

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần In Số 4, tôi xin nhiệt liệt chào mừng các Quý vị đại biểu, Quý vị Cổ đông đã đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2021 của chúng ta ngày hôm nay.

HĐQT Công ty Cổ phần In Số 4 xin trình bày Báo cáo của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2021, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020

Môi trường kinh doanh năm 2020

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%.

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới. Cùng với Trung Quốc và Myanmar, Việt Nam là một trong ba quốc gia ở châu Á có mức tăng trưởng tích cực trong năm nay; đồng thời quy mô nền kinh tế nước ta đạt hơn 343 tỷ USD, vượt Singapore (337,5 tỷ USD) và Malaysia (336,3 tỷ USD), đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia 1.088,8 tỷ USD; Thái Lan 509,2 tỷ USD và Philippines 367,4 tỷ USD)...

Bên cạnh kết quả tăng trưởng đạt được trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Với độ mở lớn, hội nhập quốc tế

ngày càng sâu rộng nên mọi biến động của kinh tế thế giới đều tác động đến các lĩnh vực kinh tế – xã hội nước ta. Dịch Covid-19 tuy được khống chế ở Việt Nam nhưng còn diễn biến phức tạp trên thế giới, các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch, lao động và việc làm bị đình trệ, gián đoạn... Điều này đã làm ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong đó có ngành in chúng ta.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Về việc thực hiện kết quả hoạt động SXKD năm 2020:

Với định hướng đúng đắn và sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng với sự nỗ lực của toàn thể người lao động trong công ty, năm 2020 Công ty cổ phần In số 4 đã đạt được những kết quả khả quan, hoàn thành vượt mức kế hoạch mà Đại hội cổ đông đã đặt ra.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và một số chỉ tiêu tài chính năm 2020 chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		
		Thực hiện	Kế hoạch	% kế hoạch
Doanh thu thuần	51.948.627.039	48.506.841.514	46.550.000.000	104,20%
Lợi nhuận trước thuế	14.014.067.730	9.510.147.619	9.000.000.000	105,55%
Lợi nhuận sau thuế	11.211.254.184	8.161.926.952	7.200.000.000	113,36%

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,36	1,59	
+ Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	1,28	1,47	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,25	0,22	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,33	0,29	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	43,53	29,50	

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,06	1,01	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,22	0,17	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,30	0,22	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,23	0,17	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,26	0,19	

(*) Tỷ lệ cổ tức từ SXKD năm 2020 dự kiến là 25% và sẽ được phê duyệt chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Công ty đã hoàn thành vượt mức các nội dung chủ yếu của Bản kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 mà Đại hội đồng Cổ đông thường niên giao. Đạt được kết quả này, ngoài sự đoàn kết, tinh thần nỗ lực và tích cực của toàn thể người lao động còn là do Doanh nghiệp biết tận dụng và phát huy các thuận lợi cũng như giảm thiểu các tồn tại và khó khăn trong quá trình sản xuất.

2. Về cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị trong năm 2020

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In Số 4 gồm 5 thành viên, trong năm đầu của nhiệm kỳ (2020 – 2025) Công ty không có bất kỳ sự thay đổi nào về nhân sự HĐQT, cụ thể:

STT	Thành viên Hội Đồng Quản Trị	Chức vụ	Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm
1	Ông Trần Thế Vinh	Chủ tịch	27/06/2020
2	Ông Khuru Vĩnh Quý	Phó Chủ tịch	27/06/2020
3	Ông Nguyễn Văn Hoạch	Thành viên	27/06/2020
4	Ông Nguyễn Minh Cường	Thành viên	27/06/2020
5	Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Thành viên	27/06/2020

Hoạt động của các thành viên HĐQT đều được phân công nhiệm vụ cụ thể, tạo tính dân chủ và sức mạnh trí tuệ tập thể; thực hiện thẩm tra các nội dung, nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT. Cụ thể:

- Ông **Trần Thế Vinh** - Chủ tịch HĐQT - phụ trách, quản lý chung mọi mặt hoạt động của HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch HĐQT quy định tại Điều lệ, quy chế hoạt động và các quy định quản lý nội bộ theo pháp luật hiện hành.

- Ông **Khuru Vĩnh Quý**- Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Giám đốc phụ trách Sản xuất - kinh doanh tại công ty.

- Ông **Nguyễn Văn Hoạch** - Thành viên HĐQT -...

- Ông **Nguyễn Minh Cường** - Thành viên HĐQT -

- Bà **Đỗ Thị Kim Oanh** - Thành viên HĐQT -

Các thành viên HĐQT Công ty đã thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm 2020 theo đúng chức trách, công việc được giao với tinh thần trách nhiệm cao; nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, phù hợp với định hướng chiến lược, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của Công ty.

Có sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Tổng kết các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2020

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị (HĐQT) tiến hành 05 cuộc họp HĐQT với tỷ lệ dự

họp là 100%, ban hành 07 Nghị quyết, Quyết định nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020, chủ yếu là các vấn đề quan trọng phục vụ kịp thời công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và công tác tài chính, chi phí

và giám sát công tác điều hành. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.

Các nghị quyết/quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2020:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết 01-NQ-HĐQT	10/08/2020	Bổ nhiệm nhân sự Ban điều hành
2	Nghị quyết 02-NQ-HĐQT	10/08/2020	Thành lập văn phòng đại diện tại địa chỉ 61 Phạm Ngọc Thạch, quận 3, TP HCM.
3	Nghị quyết 03-NQ-HĐQT	10/08/2020	Bổ nhiệm kế toán trưởng

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
4	Nghị quyết 04-NQ-HĐQT	10/08/2020	Phân công trách nhiệm thành viên HĐQT
5	Nghị quyết 05-NQ-HĐQT	10/08/2020	Hạn mức chi phí sửa chữa văn phòng đại diện.
6	Nghị quyết 06-NQ-HĐQT	29/10/2020	Bổ nhiệm nhân sự Ban điều hành
7	Nghị quyết 07-NQ-HĐQT	24/11/2020	Thông qua kế hoạch chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020

4. Đánh giá kết quả hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị năm 2020

Trong năm 2020, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, hài hòa lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

- Ông **Trần Thế Vinh** - Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của HĐQT.
- Ông **Khuru Vĩnh Quý**- Phó Chủ tịch HĐQT được giao phụ trách hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty cũng đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Các thành viên còn lại cũng góp phần xây dựng, định hướng cho sự phát triển công ty.

5. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

– Hội đồng quản trị đã thường xuyên chỉ đạo giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư máy móc thiết bị.

– Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Trong đó nổi bật là thực hiện nghị quyết về chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2020 vượt kế hoạch đề ra.

– Năm 2020, Hội đồng quản trị đã sát cánh với Ban Giám đốc trong hoạt động thường xuyên của Công ty để phối hợp, hỗ trợ, đôn đốc các hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời chỉ đạo giải quyết mọi vấn đề quan trọng phát sinh. Trong

năm qua, Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành, trực tiếp triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tuân thủ nghiêm các quy chế quy định, các nguyên tắc hoạt động trong công tác quản lý tài chính, đầu tư máy móc thiết bị, chi phí sản xuất, tổ chức nhân sự....

Tập thể Ban Giám đốc có sự đoàn kết và thống nhất cao trong hoạt động điều hành, đảm bảo hoàn thành tốt đồng thời nhiều nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Mức thù lao của thành viên HĐQT đã thực hiện trong năm 2020 là:
Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát : 4.000.000 đồng/người/tháng.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2021

+ Nguồn việc vé số sẽ tham gia đấu thầu hàng năm. Đây là nguồn việc chủ lực sẽ gặp nhiều rủi ro, do đó công tác thiết kế chống giả tờ vé phải được quan tâm nhằm nâng cao uy tín với các công ty XSKT các tỉnh Đồng Nai, Long An và Tây Ninh.

+ Triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO nhằm kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm các mặt hàng hiện có, nhất là mặt hàng chủ lực là vé số, nhằm giữ được nguồn hàng này để bảo đảm ổn định hoạt động SXKD và tìm kiếm thêm khách hàng mới.

+ Thanh lý các máy móc thiết bị quá cũ, thường xuyên hư hỏng, đầu tư máy móc thiết bị khâu in và sau in phù hợp với nhu cầu sản xuất hiện tại nhằm tăng cường năng lực sản xuất trên cơ sở sử dụng nguồn vốn hiện có của doanh nghiệp.

+ Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực bổ sung lực lượng lao động cho tất cả các khâu, trên cơ sở xây dựng kế hoạch và kinh phí tuyển dụng, đào tạo hàng năm phù hợp để nâng cao năng lực làm việc từ đó quy hoạch và tạo nguồn cán bộ quản lý cho những năm tiếp theo.

+ Tiếp tục cấu trúc và kiện toàn hệ thống tài chính doanh nghiệp theo hướng bền vững, lành mạnh, đảm bảo tính an toàn tài chính cao. Ngoài ra, tiếp tục tăng cường kiểm soát rủi ro, tiết giảm chi phí, quản lý tốt giá thành để nâng cao tính cạnh tranh cho giá thành sản phẩm và tích lũy bền vững cho doanh nghiệp.



IV. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐHĐCĐ 2021 XIN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung dưới đây:

1. Định hướng chiến lược, Kế hoạch kinh doanh năm 2021

Nội dung nêu tại mục III của Báo cáo này.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung Kế hoạch kinh doanh năm 2021 nêu trên

đồng thời ủy quyền cho HĐQT chủ động tổ chức các giải pháp triển khai thực hiện phù hợp, đảm bảo an toàn và hiệu quả cho Công ty.

2. Về thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021:

*** Về thù lao của HĐQT năm 2021:**

+ Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng

*** Về thù lao của Ban kiểm soát năm 2021:**

+ Thành viên BKS : 5.000.000 đồng/người/tháng

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới quý Cổ đông, các nhà đầu tư đã quan tâm ủng hộ, tin tưởng đầu tư và gắn bó với công ty trong những năm qua. Mong rằng sẽ tiếp tục nhận được sự đồng hành và ủng hộ của quý vị, cùng công ty In 4 vượt qua những khó khăn thách thức, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và phát triển bền vững mà chúng ta đang hướng tới.

***Kính chúc Quý vị đại biểu, Quý vị Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng!
Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!***

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRẦN THẾ VINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2021,



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2020 CỦA CÔNG TY CP IN SỐ 4**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông – Công ty CP In số 4

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty CP In số 4. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung sau:

I/ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Cơ cấu Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 3 thành viên :

1. Bà Lê Thị Bạch Yến : Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thanh Vy : Thành viên
3. Bà Lê Thị Thu Hà : Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty. Cụ thể:

- Đại diện Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị công ty, qua đó báo cáo kịp thời việc thẩm định báo cáo tài chính hàng quý và kiểm soát được các công việc trong quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị.

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc triển khai các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và việc chấp hành các quy định về Tài chính-Kế toán của công ty.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của công ty đầy đủ, đảm bảo tuân thủ theo luật pháp hiện hành.

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và DV Tin học TPHCM nhằm đánh giá tính trung thực và hợp

lý của các số liệu về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh trình Đại hội cổ đông thường niên.

- Trong năm 2020, ngoài việc tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, BKS đã có 3 kỳ họp chính thức nhằm rà soát lại các việc đã thực hiện trong quý cũng như triển khai công việc của những quý tiếp theo, cụ thể như : Giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty, kiểm tra báo cáo tài chính đã kiểm toán hàng quý, năm, kiểm soát việc tính toán các chỉ tiêu tài chính, đánh giá các quy trình kế toán , theo dõi việc hoàn Thuế, báo cáo thuế, quyết toán thuế của công ty.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020:

- Mức thù lao của thành viên Ban kiểm soát là 4.000.000 đ/người/tháng.

II/ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Đại diện BKS đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT. Được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- BKS nhận được các tài liệu, thông tin của công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ công ty.
- BKS được ban điều hành cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của công ty trong quý, năm khi có yêu cầu.

III/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định, quy chế tổ chức và hoạt động của công ty để thông qua nhiều quyết định và chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và đề ra các biện pháp chỉ đạo kịp thời để thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã đề ra.

Đảm bảo thu nhập người lao động ổn định, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp Thuế cho nhà nước, cũng như các chế độ BHXH, BHYT, BHTN đều được công ty thực hiện đúng quy định.



Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

- Thông qua việc Bổ nhiệm nhân sự Ban điều hành
- Thông qua việc bổ nhiệm Kế toán trưởng
- Thông qua việc phân công trách nhiệm thành viên HĐQT
- Hạn mức chi phí sửa chữa VPĐD
- Thông qua Bổ nhiệm nhân sự Ban điều hành
- Thông qua kế hoạch chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020
- Thông qua việc thành lập VPĐD tại địa chỉ 61 Phạm Ngọc Thạch, Q3, TPHCM

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật và Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm.

IV/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020:

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và DV Tin học TPHCM.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020. Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2020 và báo cáo với đại hội đồng cổ đông:

a. Tình hình tài chính: Các số liệu chủ yếu trên bảng cân đối kế toán

(ĐVT: triệu đồng)

TÀI SẢN	31/12/2020	31/12/2019	NGUỒN VỐN	31/12/2020	31/12/2019
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN	16.966	16.516	A. NỢ PHẢI TRẢ	10.686	12.108
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11.597	11.737	1. Nợ ngắn hạn	10.686	12.108
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.000	-	2. Nợ dài hạn	-	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	3.157	3.735			



4. Hàng tồn kho					
5 Tài sản ngắn hạn khác	1.212	1.001			
B. TÀI SẢN DÀI HẠN		43			
1. Các khoản phải thu dài hạn	31.062	32.499	B. NGUỒN VỐN CSH	37.342	36.907
2. Tài sản cố định	-	-	1. Vốn chủ sở hữu	37.342	36.907
3. Bất động sản đầu tư			Trong đó:		
4. Tài sản dở dang dài hạn	31.062	32.499	-Vốn đầu tư chủ sở hữu	12.000	12.000
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-Quỹ đầu tư phát triển	5.757	5.757
6. Tài sản dài hạn khác	-	-	-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	19.585	19.150
	-	-	2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	-	-			
TỔNG TÀI SẢN	48.028	49.015	TỔNG NGUỒN VỐN	48.028	49.015

b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	TH 2020/2019	
			(4)=(2)-(3)	(5)=(4)/(3)
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(5)=(4)/(3)
Kết quả kinh doanh			Số tiền	Tỷ lệ
Tổng Doanh thu và thu nhập	49.473	58.239	-8.766	- 15,05 %
Lợi nhuận trước Thuế	9.510	14.014	- 4.504	-32,13 %
Lợi nhuận sau Thuế	8.162	11.211	-3.050	- 27,20 %
Khả năng sinh lợi				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	32,70 %	26,46 %	6,24 %	23,58 %
ROS (LN sau thuế/Doanh thu)	16,50 %	21,58 %	-4,75 %	-22 %
ROE (LN sau thuế /Vốn CSH bq)	21,99 %	21,8 %	0,19 %	0,87 %
ROA (LN sau thuế /Tổng tài sản bq)	16,82 %	9,6 %	7,22 %	75,2 %

+ (ROE) Lợi nhuận sau thuế/VCSH bq: đạt 21,99% tăng 0.87% so với năm 2019.

+ (ROA) Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bq: đạt 16,82% tăng 75,2% so với năm 2019.

Tổng Doanh thu năm 2020 giảm 15,05% tương đương 8,7 tỷ so với năm 2019, nguyên nhân là do : hoạt động kinh doanh cốt lõi của công ty là in vé số và sách giáo khoa, bắt đầu thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi công khai, nên có nhiều đối thủ cạnh tranh và

vấn đề giá in gia công cũng khó tăng so với thị trường. Doanh thu hoạt động tài chính năm 2020 cũng giảm so với 2019 là do trong năm 2020, DN đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với hợp đồng chuyển nhượng mặt bằng 61 PNT với đối tác Hartexco.

Các nguyên nhân trên ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, do đó năm 2020 lợi nhuận sau Thuế tuy có giảm 3,05 tỷ so với năm 2019, nhưng vẫn vượt mức kế hoạch 2020 đã đề ra.

2. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020:

Việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020: HĐQT và BDH công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2020 ĐHĐCĐ giao:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	CL TH/KH
					%
1	Giá trị tổng sản lượng (Theo GCD 1994)	Tr.đồng	30,200	32,536	107,73%
2	Sản phẩm (trang in)	Tr.trang	5,200	5,582	107,35%
3	Doanh thu hàng hóa tiêu thụ	Tr.đồng	46,550	49,684	106,73 %
4	Tổng Lợi nhuận trước Thuế	Tr.đồng	9,000	9,510	105,67 %
5	Tổng Lợi nhuận sau Thuế	Tr.đồng	7,200	8,162	113,36 %
6	Các khoản phải nộp ngân sách	Tr.đồng	5,150	6,409	124%
7	Tổng số lao động bình quân	Người	140	136	97,7 %
8	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Tr.đồng	1,000	1,600	160 %
9	Cổ tức cho các cổ đông	Tr.đồng			
	+ Tỷ lệ (*)	%	25	25	100 %
	+ Số tiền	Tr.đồng	3,000	3,000	100 %

(*) Tỷ lệ cổ tức từ SXKD năm 2020 dự kiến là 25% và sẽ được phê duyệt chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Như vậy, năm 2020 chỉ tiêu doanh thu đạt 106,73 % so với kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận đạt 113,36% so với kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua, tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến đạt 100% kế hoạch.

IV/ NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

Căn cứ vào các số liệu nêu trên cho thấy trong năm 2020 mặc dù gặp nhiều khó khăn (về dịch bệnh, về đối thủ cạnh tranh..), tuy nhiên dưới sự lãnh đạo, điều hành kịp thời của HĐQT, Ban giám đốc và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu SXKD theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã đề ra.

Các hoạt động của HĐQT và BDH đều tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐH đồng cổ đông và các quy định của Pháp luật hiện hành nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông.

Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ, đảm bảo tuân thủ theo luật pháp hiện hành.

2. Kiến nghị

Để hoạt động của doanh nghiệp phát triển bền vững, đem lại hiệu quả cao, công ty cần quan tâm đến đội ngũ nhân sự, tuyển dụng nhân sự có trình độ, tay nghề cao, có chính sách đãi ngộ, phúc lợi hợp lý để phát triển nguồn nhân lực.

Tiếp tục tăng cường cải tiến kỹ thuật, đầu tư máy móc thiết bị để đẩy mạnh năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm in nhằm duy trì các hợp đồng đã có với khách hàng truyền thống, đồng thời phát triển thêm khách hàng mới.

Nâng cao trình độ kỹ thuật, công nghệ, tiết giảm chi phí và vận dụng nguồn vốn hiện có một cách linh hoạt.

Tăng cường kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh trong phạm vi công ty để không ảnh hưởng đến sản xuất.

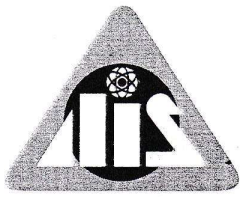
Trên đây là một số nội dung chủ yếu về kết quả kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh của năm 2020 của Công Ty Cổ phần In Số 4, kính trình Đại hội xem xét và thông qua báo cáo.

BKS xin chân thành cảm ơn các Quý cổ đông, các thành viên HĐQT, BDH cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên công ty CP In số 4 đã phối hợp, giúp đỡ ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong năm vừa qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Bạch Yến



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing And Informatic Services Company Limited

Head Office: 389A Dien Bien Phu Str., Ward 4, Dist.3, Ho Chi Minh City
Tel: (84.28) 3832 9129 (10 Lines) **Fax:** (84.28) 3834 2957
Email: info@aisc.com.vn **Website:** www.aisc.com.vn

Số: B0720284-R/AISC-DN2

Kính gửi:

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của **Công ty Cổ phần In số 4** (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2021, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần In số 4** tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

11/7/2021



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến kiểm toán nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh VIII.2 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Theo quyết định số 6617/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tiền thuê đất của khu đất tại số 61 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3 của công ty đã được chấp thuận chuyển hình thức từ trả tiền hàng năm thành trả tiền một lần cho cả thời gian thuê còn lại từ ngày 27 tháng 12 năm 2017 đến ngày 14 tháng 04 năm 2055. Đến nay, cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa có quyết định cụ thể về số tiền thuê đất một lần công ty phải trả. Công ty cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phải nộp tiền thuê đất nêu trên cho cơ quan nhà nước khi có quyết định cụ thể.

Tp. HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2021



Đặng Thị Phương Anh
Số Giấy CNĐKHNKT: 0321-2018-005-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

KIỂM TOÁN VIÊN

Phạm Thị Thanh Mai
Số Giấy CNĐKHNKT: 1044-2018-005-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Báo cáo Kiểm toán số B0720284-R/AISC-DN2 của Cty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP. HCM)

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

TÀI SẢN	Mã số	31/12/2020	31/12/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	16,966,443,680	16,515,827,726
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	11,597,505,409	11,737,075,449
1. Tiền	111	1,597,505,409	2,237,075,449
2. Các khoản tương đương tiền	112	10,000,000,000	9,500,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	1,000,000,000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	1,000,000,000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	3,156,943,307	3,734,898,506
1. Phải thu khách hàng	131	28,035,080	2,092,159,300
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	-	2,000,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	3,156,943,307	1,668,774,286
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(28,035,080)	(28,035,080)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-	-
IV. Hàng tồn kho	140	1,211,994,964	1,001,195,771
1. Hàng tồn kho	141	1,211,994,964	1,001,195,771
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	-	42,658,000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	-	42,658,000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	153	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	-	-

TÀI SẢN	Mã số	31/12/2020	31/12/2019
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	31,062,447,736	32,498,873,809
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210	-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	-	-
4. Phải thu dài hạn nội bộ	214	-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	869,131,276	869,131,276
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	(869,131,276)	(869,131,276)
<i>II. Tài sản cố định</i>	220	31,062,447,736	32,498,873,809
1. TSCĐ hữu hình	221	13,794,222,676	14,579,017,609
- Nguyên giá	222	38,047,651,461	37,472,952,836
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(24,253,428,785)	(22,893,935,227)
2. TSCĐ thuê tài chính	224	-	-
- Nguyên giá	225	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	-	-
3. TSCĐ vô hình	227	17,268,225,060	17,919,856,200
- Nguyên giá	228	20,091,960,000	20,091,960,000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(2,823,734,940)	(2,172,103,800)
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230	-	-
1. Nguyên giá	231	-	-
2. Hao mòn lũy kế (*)	232	-	-
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240	-	-
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	-	-
<i>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	250	-	-
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260	-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	48,028,891,416	49,014,701,535



NGUỒN VỐN	Mã số	31/12/2020	31/12/2019
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	10,686,220,113	12,107,871,224
I. Nợ ngắn hạn	310	10,686,220,113	12,107,871,224
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	186,544,100	115,179,220
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	71,280,697	204,600,000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1,054,502,185	1,179,171,265
4. Phải trả người lao động	314	4,287,026,507	4,183,245,218
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	318	-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	2,003,101,294	2,011,094,436
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	-	-
12. Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	322	3,083,765,330	4,414,581,085
13. Quỹ bình ổn giá	323	-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu	324	-	-
II. Nợ dài hạn	330	-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331	-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335	-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	-
13. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343	-	-
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	37,342,671,303	36,906,830,311
I. Vốn chủ sở hữu	410	37,342,671,303	36,906,830,311
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	12,000,000,000	12,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	12,000,000,000	12,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	-	-

104625

NG T
PHÂN
Ổ 4

P H

5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	5,756,674,425	5,756,674,425
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19,585,996,878	19,150,155,886
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	14,350,155,886	11,144,521,702
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	5,235,840,992	8,005,634,184
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	48,028,891,416	49,014,701,535

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU - KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

HUYỀN THỊ KIM MỸ

NGUYỄN VĂN DO



CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4

Lô B2/1, đường số 2A, KCN Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Bình Tân

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

(Báo cáo Kiểm toán số B0720284-R/AISC-DN2 của Cty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP. HCM)

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2020	Năm 2019
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	48,716,841,514	51,948,627,039
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	210,000,000	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	10	48,506,841,514	51,948,627,039
4.	Giá vốn hàng bán	11	32,646,624,689	38,200,539,002
5.	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	15,860,216,825	13,748,088,037
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	485,543,918	5,817,743,263
7.	Chi phí tài chính	22	-	-
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	-	-
8.	Chi phí bán hàng	24	-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	7,316,497,724	6,024,993,072
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	9,029,263,019	13,540,838,228
11.	Thu nhập khác	31	480,884,600	473,229,502
12.	Chi phí khác	32	-	-
13.	Lợi nhuận khác	40	480,884,600	473,229,502
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	9,510,147,619	14,014,067,730
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1,348,220,667	2,802,813,546
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	8,161,926,952	11,211,254,184
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5,468	7,676

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU - KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

HUỲNH THỊ KIM MỸ

NGUYỄN VĂN DO



TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản có liên quan;
- Căn cứ vào Bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần In Số 4.
- Nhằm thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của công ty Cổ Phần In Số 4 theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Ban kiểm soát xin đề xuất tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán được phép hoạt động tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết.
- Là một trong những công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán, đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty CP In số 4 yêu cầu.

2. Đề xuất

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên và xét kết quả thực hiện công tác kiểm toán năm 2020, để công tác kiểm toán BCTC năm 2021 được thuận lợi, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét lựa chọn **Công ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học TPHCM** (gọi tắt là **công ty AISC**) – có địa chỉ tại số : 389A Điện Biên Phủ, P4,Q3, TPHCM là đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP In số 4.

Trong trường hợp không thống nhất được với công ty Kiểm toán AISC về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng quản trị được lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán độc lập còn lại trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Thị Bạch Yến



TỜ TRÌNH

YÊU CẦU AN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Năm 2020

๘๐๘

1/ Tổng lợi nhuận được phân phối :	23.860.303.505^d
Trong đó :	
- Lợi nhuận trước thuế năm 2020:	9.510.147.619 ^d
- Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang:	14.350.155.886 ^d
2/ Thuế thu nhập Doanh nghiệp năm 2020:	1.348.220.667^d
3/ Chi tiền vật tư tiết kiệm cho CNV:	126.085.960^d
4/ Trích lập Quỹ khen thưởng Phúc lợi:	1.600.000.000^d
5/ Tổng lợi nhuận sau thuế còn được sử dụng:	20.785.996.878^d
Trong đó :	
+ Lợi tức chia cổ đông (tỷ lệ 25% vốn cổ phần):	3.000.000.000 ^d
(Đã chi cổ tức đợt 1 năm 2020 = 10% vốn cổ phần vào tháng 12/2020)	
+ Lợi nhuận sau thuế còn để lại chuyển năm sau:	17.785.996.878 ^d

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

TRẦN THẾ VINH

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4
Lô B2/1 Đường số 2A, KCN Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng
Hòa B, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



TP.HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (Sau đây gọi tắt “Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần In Số 4;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt nội dung sửa đổi Điều lệ nhằm phù hợp với quy định của Pháp luật và thực tiễn tại Công ty (Đính kèm Bản Thuyết minh Điều lệ sửa đổi, bổ sung).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua nội dung nêu trên bằng cách đánh dấu vào “**Phiếu biểu quyết**”.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

BẢN THUYẾT MINH

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4

(Đính kèm theo tờ trình V/v Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

Cơ sở điều chỉnh:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ tình hình quản trị CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4.

Nội dung điều chỉnh:

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Chú thích
1	PHẦN CĂN CỨ: Căn cứ vào: <ul style="list-style-type: none">• Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016.• Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.• Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22	PHẦN CĂN CỨ: Căn cứ vào: <ul style="list-style-type: none">• Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;• Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp và văn bản pháp luật khác có liên quan.	Điều chỉnh cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành (Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC đã hết hiệu lực thi hành tại thời điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ này, cụ thể: - Nghị định 71/2017/NĐ-CP hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 đã được thay

	<p>tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.</p>		<p>thể bằng Nghị định 155/2020/NĐ-CP; - Thông tư 95/2017/TT-BTC hết hiệu lực vào ngày 15/02/2021 và được thay thế bằng Thông tư 116/2020/TT-BTC)</p>
2	<p>MỤC LỤC</p>	<p>Giữ nguyên phần này và điều chỉnh nội dung tên các tiêu đề, số trang nếu có sự thay đổi theo nội dung đề nghị sửa đổi</p>	
3	<p>Phần mở đầu: “PHẦN MỞ ĐẦU Đề phù hợp và đáp ứng cho nhu cầu phát triển và quản trị công ty theo những quy định hiện hành nay Công ty Cổ phần In số 4 trình Đại hội Điều lệ công ty được sửa đổi lần 3. Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày 29 tháng 6 năm 2019.”</p>	<p>Phần mở đầu: “PHẦN MỞ ĐẦU Bản Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4 (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trên cơ sở Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan, các Quy định, Quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được thông qua sẽ là những quy định ràng buộc trong quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty. Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội tổ chức vào ngày 29 tháng 6 năm 2021.”</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp nhằm nhấn mạnh Điều lệ là “kim chỉ nam” cho hoạt động của Công ty</p>
4	<p>Điểm b Khoản 1 Điều 1: “b. “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;”</p>	<p>Điểm b Khoản 1 Điều 1: “b. “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành</p>

		2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;”		Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành
5	Điểm c Khoản 1 Điều 1: “c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;”	Điểm c Khoản 1 Điều 1: “c. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;”		Điều chỉnh cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành
6	Điểm f Khoản 1 Điều 1: “f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;”	Điểm f Khoản 1 Điều 1: "Người có liên quan" là các đối tượng được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật doanh nghiệp và/hoặc Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;”		Điều chỉnh cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành
7	Điểm g Khoản 1 Điều 1: “g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;”	Điểm g Khoản 1 Điều 1: “g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;”		Điều chỉnh cho phù hợp với Luật chứng khoán hiện hành
8	Điều 3: “Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có 1 người đại diện theo pháp luật. Công ty có 1 người đại diện theo pháp luật. Giám Đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo Điều 14 Luật doanh nghiệp, Điều 34 Điều lệ này và Quy chế quản trị của công ty.”	Điều 3: “Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Chủ Tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Giám đốc là Người đại diện pháp luật của Công ty.”		Điều chỉnh cho phù hợp tình hình hoạt động của Công ty và theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành
9	Khoản 1 Điều 4: “1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: a. In ấn: In các loại sản phẩm: sách báo, xuất bản phẩm, bao bì, mác nhãn mang tính thương mại, biểu mẫu kinh doanh, hóa đơn	- Bộ khoản này		Quy định ngành nghề đã được thể hiện tại Khoản 2 Điều 5 Điều lệ sửa đổi, bổ sung.

	chứng từ b. Dịch vụ liên quan đến in: Đóng xén sách báo, bế hộp. mạ nhũ vàng.”		
10	Khoản 2 Điều 4: “2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập nhằm huy động mọi khả năng, kinh nghiệm, nguồn vốn, máy móc thiết bị, cơ sở vật chất do cổ đông đóng góp để hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả tốt, nâng cao lợi nhuận của công ty, gia tăng lợi tức cho cổ đông, tạo việc làm và ổn định đời sống cho người lao động, đóng góp ngân sách nhà nước và phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.”	Do bỏ Khoản 1 nên Điều 4 chỉ có nội dung sau đây: “Công ty được thành lập nhằm huy động mọi khả năng, kinh nghiệm, nguồn vốn, máy móc thiết bị, cơ sở vật chất do cổ đông đóng góp để hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả tốt, nâng cao lợi nhuận của công ty, gia tăng lợi tức cho cổ đông, tạo việc làm và ổn định đời sống cho người lao động, đóng góp ngân sách nhà nước và phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.”	Điều chỉnh cho phù hợp với kết cấu trong Điều 4
11	Khoản 2 Điều 5: “2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.”	Khoản 2 Điều 5: “2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh đa lĩnh vực và trong phạm vi các ngành, nghề mà Pháp luật không cấm.”	Điều chỉnh cho phù hợp với định hướng phát triển lâu dài của Công ty
12	Khoản 1 Điều 6: “1. Vốn điều lệ của Công ty là 12.000.000.000 đồng (Mười hai tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.200.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Cơ cấu vốn phát hành của các cổ đông như sau: Cổ Đông nhà nước: góp 45% vốn điều lệ, tương ứng 540.000 cổ phần, và là Cổ đông sáng lập của công ty. Cổ đông khác: góp 55% vốn điều lệ, tương ứng với 660.000 cổ phần.	Khoản 1 Điều 6: “1. Vốn điều lệ của Công ty là 12.000.000.000 đồng (Mười hai tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.200.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Điều chỉnh cho phù hợp khi sau này có thay đổi cơ cấu vốn thì không cần điều chỉnh lại Điều lệ
13	Khoản 2 Điều 7:	Khoản 2 Điều 7:	Điều chỉnh cho phù hợp với

	<p>“2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.”</p>	<p>“2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.”</p>	<p>Luật doanh nghiệp hiện hành</p>
14	<p>Khoản 4 Điều 10: “4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.”</p>	<p>Khoản 4 Điều 10: “4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.”</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành</p>
15	<p>Điểm a Khoản 2 Điều 12: “a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.”</p>	<p>Điểm a Khoản 2 Điều 12: “a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Điều lệ này.”</p>	<p>Điều chỉnh cho rõ hơn liên quan đến quyền biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền</p>
16	<p>Điểm f Khoản 2 Điều 12: “f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;”</p>	<p>Điểm f Khoản 2 Điều 12: “f. Tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;”</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Pháp luật</p>
17	<p>Khoản 3 Điều 12: “3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Khoản 3 Điều 12: “3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây: a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành</p>

	<p>hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 35 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”</p>	<p>quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</p> <p>b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ;</p> <p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d. Quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.”</p>	
18	<p>Điều 12 (Không có Khoản 4)</p>	<p>Bổ sung Khoản 4 Điều 12 như sau: “4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị,</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành</p>

19	<p>Khoản 1 Điều 14: “1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, công ty có thể gia hạn, nhưng không quá 6 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.”</p>	<p>Ban kiểm soát.”</p> <p>Khoản 1 Điều 14: “1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.”</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành</p>
20	<p>Khoản 2 Điều 14: “2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.”</p>	<p>Khoản 2 Điều 14: “2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường được triệu tập và tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam do Hội đồng quản trị hoặc người có thẩm quyền triệu tập quy định tùy từng thời điểm. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường quyết định những vấn đề được Pháp luật và Điều lệ này quy định.”</p>	<p>Điều chỉnh cho gọn nội dung và rõ hơn, phù hợp với quy định của Pháp luật</p>
21	<p>Điều c Khoản 3 Điều 14: “c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so</p>	<p>Điều c Khoản 3 Điều 14: “c. Khi số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.”</p>	<p>Điều chỉnh rút gọn và phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp hiện hành.</p>

22	<p>với số thành viên quy định tại Điều lệ này;”</p> <p>Điểm d Khoản 3 Điều 14:</p> <p>“d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.”</p>	<p>Điểm d Khoản 3 Điều 14:</p> <p>“d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi có lý do tin tưởng rằng Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.”</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành</p>
23	<p>Điểm e Khoản 3 Điều 14:</p> <p>“e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160</p>	<p>Điểm e Khoản 3 Điều 14:</p> <p>“e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp khi có lý do tin rằng thành viên Hội đồng quản trị hoặc người quản lý doanh nghiệp khác vi phạm quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, và/hoặc có hành vi vi</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp trong trường hợp pháp luật doanh nghiệp có thay đổi thì không cần phải điều chỉnh lại Điều lệ</p>

	Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;”	phạm pháp luật, và/hoặc có hành động ngoài phạm vi quyền hạn của người quản lý doanh nghiệp;”	
24	Khoản 4 Điều 14: “Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:...”	Khoản 4 Điều 14: “Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:...”	Điều chỉnh cho rõ nghĩa hơn
25	Điểm a Khoản 4 Điều 14: “a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải liên đới chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty (nếu có).”	Điểm a Khoản 4 Điều 14: “a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải liên đới chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty (nếu có).”	Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.
26	Điểm b Khoản 4 Điều 14: “b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trường Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát phải liên đới chịu trách nhiệm trước	Điểm b Khoản 4 Điều 14: “b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trường Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát phải liên đới chịu trách nhiệm trước	Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

27	<p>Điểm c Khoản 4 Điều 14: “c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.”</p>	<p>Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty (nếu có).”</p> <p>Điểm c Khoản 4 Điều 14: “c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.”</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.
28	<p>Khoản 1 Điều 15 (Không có điểm e)</p>	<p>Bổ sung Điểm e Khoản 1 Điều 15: “e. Các vấn đề thuộc quyền hạn và trách nhiệm của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.
29	<p>Điểm m Khoản 2 Điều 15: “m. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản</p>	<p>Điểm m Khoản 2 Điều 15: “m. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

30	<p>của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;”</p> <p>Khoản 1 Điều 17: “1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.”</p>	<p>của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;”</p> <p>Khoản 1 Điều 17: “1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên thành hợp đồng từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.</p>
----	---	---	--

		<p>số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.”</p>	
31	<p>Điểm a Khoản 2 Điều 18: “a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.”</p>	<p>Điểm a Khoản 2 Điều 18: “a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.”</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với luật chứng khoán hiện hành
32	<p>Khoản 3 Điều 18: “3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười ngày (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà</p>	<p>Khoản 3 Điều 18: “3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành

	<p>thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) ...”</p>	<p>ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) ...”</p>	
33	<p>Khoản 4 Điều 18: “4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông...”</p>	<p>Khoản 4 Điều 18: “4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông...”</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với luật doanh nghiệp</p>
34	<p>Khoản 1 Điều 19: “1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.”</p>	<p>Khoản 1 Điều 19: “1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.”</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với luật doanh nghiệp</p>
35	<p>Khoản 7 Điều 20: “7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.”</p>	<p>Khoản 7 Điều 20: “7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tới đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây: a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.”</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với luật doanh nghiệp</p>

		<p>Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.”</p>	
36	<p>Điều 21: “Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Giám đốc. 2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp. 3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được</p>	<p>Điều 21: “Điều 21: Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được coi là thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty. 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho tất cả cổ đông tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 17, Khoản 1 Điều 21 và</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành

chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ [65%] trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.”

Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử (nếu có).

4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử Công ty.

5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần

		<p>có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.”</p>	
37	<p>Khoản 9 Điều 22: “9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.”</p>	<p>Khoản 9 Điều 22: “9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện từ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.”</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành
38	<p>Điều 24: “Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này. 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.”</p>	<p>Điều 24: “Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ này. 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.”</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành

	<p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng có đồng bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng có đồng bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng có đồng trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.”</p>		
39	<p>Điểm b Khoản 1 Điều 25: “b. Có năng lực kinh doanh, am hiểu về ngành nghề in;”</p>	<p>Điểm b Khoản 1 Điều 25: “b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty;”</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành và đặc thù công ty</p>
40	<p>Khoản 1 Điều 25 (Không có Điểm e)</p>	<p>Bổ sung Điểm e Khoản 1 Điều 25: “e. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.”</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành</p>
41	<p>Khoản 1 Điều 26: “1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.”</p>	<p>Khoản 1 Điều 26: “1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.”</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành và mô hình công ty đại chúng hiện nay của công ty</p>
42	<p>Khoản 2 Điều 27: (Không có Điểm p)</p>	<p>Bổ sung Điểm p Khoản 2 Điều 27: “p. Quyền và nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật.”</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Pháp luật</p>
43	<p>Điểm c Khoản 3 Điều 27: “c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh</p>	<p>Điểm c Khoản 3 Điều 27: “c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điểm d khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành</p>

	<p>ngành phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;”</p>	<p>doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;”</p>	
44	<p>Khoản 3 Điều 27: (Không có Điểm 1)</p>	<p>Bổ sung Điểm 1 Khoản 3 Điều 27: “1. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Pháp luật</p>
45	<p>Khoản 2 Điều 37: “2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:....”</p>	<p>Khoản 2 Điều 37: “2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:....”</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành</p>
46	<p>Khoản 1 Điều 38: “1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:....”</p>	<p>Khoản 1 Điều 38: “1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:....”</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành</p>
47	<p>Khoản 1 Điều 40: “1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.”</p>	<p>Khoản 1 Điều 40: “1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.”</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành</p>
48	<p>Điều 48: “Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này. Trong</p>	<p>Điều 48: “Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành</p>

thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

49	<p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.”</p>	<p>Điều 50: “Điều 50. Kiểm toán 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty. 4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành</p>
		<p>Điều 50: “Điều 50. Kiểm toán 1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. 2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty. 3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty có thể được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.”</p>	

	vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.”		
50	<p>Khoản 1 Điều 57: “1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty có phần in số 4 nhất trí thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường lầu 2 cao ốc 123- Báo Người Lao Động , số 123-127 Võ Văn Tần, Quận 3, TP Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.”</p>	<p>Khoản 1 Điều 57: “1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày ... tháng năm ... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.”</p>	Điều chỉnh cho phù hợp

Ghi chú:

- Các nội dung khác trong Điều lệ hiện hành mà không được đề cập trong bảng trên thì vẫn giữ nguyên, không thay đổi.
- Quý cổ đông có thể tham khảo nội dung cụ thể của Điều lệ hiện hành được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty để đối chiếu với nội dung mà Hội đồng quản trị đề nghị sửa đổi, bổ sung.



TP.HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (Sau đây gọi tắt “Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần In Số 4;
- Căn cứ Biên bản họp số số 03/BB-HĐQT/2021 ngày 21/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In Số 4.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua (các) vấn đề sau:

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Bà Đỗ Thị Kim Oanh kể từ ngày 01/06/2021 theo nguyện vọng cá nhân.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua nội dung nêu trên bằng cách đánh dấu vào “**Phiếu biểu quyết**”.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TP.HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

TỜ TRÌNH

*V/v **Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị**
Nhiệm kỳ IV (2020 – 2025) của Công ty Cổ phần In Số 4*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (Sau đây gọi tắt “Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần In Số 4;
- Căn cứ Biên bản họp số số 03/BB-HĐQT/2021 ngày 21/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In Số 4.

Hiện Hội đồng quản trị hoạt động với 04 (Bốn) thành viên sau khi 01 (Một) thành viên xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân và chính thức được bãi nhiệm ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 (Một) thành viên Hội đồng quản trị cho Nhiệm kỳ IV (2020 – 2025).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua bằng cách có ý kiến đánh dấu vào “**Phiếu bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ IV**”.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4
Lô 27C Đường số 2A, KCN Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng
Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Dự thảo

QUY CHẾ LÀM VIỆC, BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán hiện hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ Công ty cổ phần In số 4.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (“**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần In số 4 (“**Công ty**”) diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế làm việc, biểu quyết và bầu cử trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội Công ty diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội Công ty. Đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội Công ty năm 2021.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội

- Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền đạt từ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết như nêu trên, trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội theo chương trình, người triệu tập họp

huỷ cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Đại hội triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp Đại hội lần hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội theo chương trình, Đại hội lần ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội lần thứ nhất.

Điều 4. Đại biểu tham gia Đại hội

- Các cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội theo danh sách do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp đều có quyền tham dự Đại hội; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự (gọi chung là “Đại biểu”). Trường hợp cổ đông có nhiều hơn một người đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện trong văn bản uỷ quyền.
- Lưu ý cổ đông là cá nhân: khi đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời và CMND /CCCD/ Hộ chiếu bản chính để đối chiếu.
- Người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi đến tham dự Đại hội phải có Giấy uỷ quyền do Công ty phát hành được đóng dấu gửi kèm theo thư mời cho Cổ đông hoặc việc thực hiện uỷ quyền của cổ đông được chứng thực, công chứng bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định Pháp luật.
- Người đại diện cho cổ đông là pháp nhân khi đến tham dự Đại hội phải mang theo Thư mời và giấy uỷ quyền bản chính cho việc đại diện (có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và con dấu của pháp nhân) cùng CMND/CCCD/ Hộ chiếu bản chính để đối chiếu.
- Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội, trừ trường hợp được Pháp luật cho phép.
- Thông tin được chứng thực của cổ đông phù hợp với thông tin cổ đông theo danh sách chốt của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
- Ban kiểm tra tư cách đại biểu có quyền từ chối việc tham dự Đại hội của Cổ đông, đại diện của Cổ đông nếu Cổ đông, đại diện của Cổ đông không cung cấp đầy đủ các giấy tờ theo quy định. Cổ đông, đại diện của Cổ đông tham dự Đại hội phải
- Đại biểu tham dự Đại hội phải có mặt đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân, các qui định về đảm bảo sức khỏe của người tham dự v.v... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Các cổ đông / Đại diện Cổ đông có trách nhiệm tham dự và tuân thủ các Quy định, Quy chế tổ chức Đại hội từ khi hoàn thành thủ tục đăng ký tham dự Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội Trường hợp Cổ đông / Đại diện Cổ đông tự ý rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì Cổ đông đó coi như từ bỏ quyền của Cổ đông tham dự Đại hội và không có quyền khiếu nại về các quyền liên quan đến Cổ đông đó.
- Điện thoại phải để ở chế độ rung hoặc tắt máy.
- Không hút thuốc lá, sử dụng rượu bia, các chất kích thích khác, gây mất an ninh, trật tự làm ảnh hưởng đến quá trình điều hành của Chủ tọa đoàn khi tham gia Đại hội.
- Không được quay phim, chụp hình, ghi âm, sử dụng các thiết bị công nghệ, mạng xã hội để lan truyền thông tin của Đại hội khi chưa có sự cho phép của Đoàn chủ tọa. Mọi hành vi sử dụng hình ảnh, bản ghi âm, ghi hình khi chưa được sự đồng ý của Chủ tọa đoàn gây ảnh hưởng đến Đại hội, lợi ích hợp pháp Công ty và cá nhân có liên quan sẽ được xử lý theo quy định của Pháp luật.
- Tuân thủ các quy định, hướng dẫn của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có Đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất Đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch. Trường hợp nếu Đại biểu có hành vi gây rối, đe dọa an toàn, an ninh tại Đại hội thì Chủ tọa có quyền ngừng việc tổ chức Đại hội và đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo đúng quy định của Pháp luật. Mọi thiệt hại gây ra cho Công ty và cổ đông do việc ngừng Đại hội kể cả tổ chức lại Đại hội sẽ do cá nhân có hành vi gây rối, đe dọa an toàn, an ninh tại Đại hội chịu trách nhiệm bồi thường.

Điều 5. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 6. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty sẽ là Chủ tọa. Các thành viên còn lại của Đoàn chủ tọa sẽ do Chủ tọa đề cử và các cổ đông tham dự đại hội quyết định thông qua. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị đã dự kiến và thông qua trước Đại hội.
- Trường hợp Chủ tọa vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa, một thành viên Hội đồng quản trị sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm chủ tọa cuộc họp.
- Đoàn chủ tọa trong thẩm quyền của mình có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự Đại hội.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

030
CÔ
P
S
N-7

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình dự kiến của Hội đồng quản trị đã được thông qua;
 - b. Hướng dẫn và tổ chức cho các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề phù hợp với Điều lệ doanh nghiệp do Đại hội yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 7. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội do Chủ tọa chỉ định và phải được Đại hội thông qua. Ban thư ký hoạt động dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa và chịu trách nhiệm trước Đại hội về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - Phối hợp với Ban thẩm tra tư cách đại biểu để giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp khi có yêu cầu;
 - Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.
 - Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đoàn chủ tọa.

Điều 8. Ban thẩm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội do Ban tổ chức phân công gồm ít nhất 02 (hai) người, bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện từ trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì Đại hội được tiến hành. Trường hợp thấp hơn số lượng quy định thì thông báo ngay cho Đoàn chủ Tọa để có quyết định hủy cuộc họp.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu bao gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên

3462
G
H
P

hỗ trợ và phải được Đại hội thông qua.

Các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị không được tham gia vào ban kiểm phiếu.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban Thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội (nếu có bầu cử).
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đoàn chủ tọa (nếu có)

3. Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa Đại hội (thông qua thư ký Đại hội), hoặc đăng ký phát biểu trực tiếp theo thứ tự và được sự đồng ý của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi phù hợp với chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của Cổ đông. Trong trường hợp hết thời gian hỏi đáp theo chương trình nghị sự tại Đại hội những câu hỏi của Cổ đông chưa được giải đáp sẽ được Văn phòng Hội đồng quản trị mời Cổ đông đến văn phòng Công ty để giải đáp nếu Cổ đông xét thấy cần thiết.

Điều 11. Biểu quyết và bầu cử

1. **Thể lệ biểu quyết:**

a. Cách thức biểu quyết:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp đều phải được Đại hội thảo luận và lấy ý kiến của Cổ đông bằng thể biểu quyết hoặc phiếu biểu quyết.
- Mỗi Đại biểu tham dự Đại hội sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.
- Khi biểu quyết các vấn đề cần thông qua tại Đại hội và không thuộc các vấn đề biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết, Chủ tọa sẽ chủ trì việc biểu quyết này để lấy ý kiến **“Đồng ý”**, **“Không đồng ý”**, **“Không có ý kiến”** cho từng nội dung cần thông qua.

- Đại biểu theo sự điều hành của Chủ tọa sẽ giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một trong ba phương án “**Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không có ý kiến**” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn.
 - Trường hợp sau khi đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô đã chọn nhưng Đại biểu muốn thay đổi ý định thì có thể khoanh tròn vào dấu “X” hoặc “✓” đã chọn trước đó và đánh dấu lại vào ô mình chọn.
 - Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu tham dự.
 - Các cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông có lợi ích liên quan đến các giao dịch, hợp đồng theo quy định tại Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp hiện hành sẽ không có quyền biểu quyết và các hợp đồng, giao dịch này chỉ được Đại hội thông qua khi có số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết còn lại **Tán thành**.
 - Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.
- b. Phiếu biểu quyết hợp lệ và nội dung biểu quyết hợp lệ:
- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của Đại biểu tham dự.
 - Nội dung biểu quyết hợp lệ là nội dung đáp ứng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.
 - Mỗi nội dung không hợp lệ nếu không phải được ghi trên Phiếu biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung còn lại vẫn có giá trị biểu quyết.
- c. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, bị tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát... viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và không có chữ ký, họ tên được viết tay của Đại biểu tham dự.
 - Các nội dung biểu quyết ghi trong phiếu không hợp lệ đều được xem là không có giá trị biểu quyết.
- d. Số phiếu không hợp lệ vẫn được tính vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết để chia tỷ lệ phần trăm.

2. Thẻ lệ bầu cử:

- a. Mỗi Đại biểu tham dự Đại hội sẽ được cấp Phiếu bầu cử. Trên Phiếu bầu cử có ghi thông tin cổ đông, người được ủy quyền, số cổ phần sở hữu, tổng số phiếu bầu sau khi đã nhân (x) với số lượng thành viên HĐQT dự kiến bầu bổ sung (“**Tổng Số Phiếu Bầu**”), thông tin ứng viên và các thông tin khác (nếu có).
- b. Cách thức ghi phiếu bầu:
- Đại biểu có quyền dồn hết Tổng Số Phiếu Bầu của mình cho một [01] ứng viên hoặc chia cho các ứng viên sao cho tổng số phiếu của các ứng viên được chia

- bằng với Tổng Số Phiếu Bầu. Trong trường hợp này số phiếu bầu được ghi bằng số trong ô biểu quyết. Số ghi trong ô biểu quyết phải rõ ràng, có dấu phân cách (dấu chấm) giữa đơn vị hàng ngàn, hàng chục ngàn, hàng trăm ngàn và/hoặc hàng triệu...
- Đại biểu có thể đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô biểu quyết trong Phiếu bầu cử cho một và chỉ một ứng viên và lúc này xem như Đại biểu đã dồn hết Tổng Số Phiếu Bầu của mình cho ứng viên đã chọn.
- c. Phiếu bầu hợp lệ là:
- Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của Đại biểu tham dự.
 - Phiếu có tổng số cổ phần ghi trong các ô biểu quyết tương ứng với các ứng viên đã chọn bằng hoặc thấp hơn Tổng Số Phiếu Bầu;
 - Phiếu có đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô biểu quyết tương ứng với một và chỉ một ứng viên.
- d. Phiếu bầu không hợp lệ:
- Là những phiếu không tuân thủ theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này.
 - Số phiếu không hợp lệ vẫn được tính vào tổng số phiếu bầu tham gia bầu cử.
5. Ghi nhận kết quả biểu quyết và bầu cử:
- a. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và phân loại số phiếu Hợp lệ, Không hợp lệ để tiến hành kiểm phiếu.
 - b. Trên cơ sở số Phiếu biểu quyết hợp lệ, Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến của từng nội dung và ghi nhận kết quả
 - c. Trên cơ sở số Phiếu bầu hợp lệ, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số lượng phiếu bầu của từng ứng viên và ghi nhận kết quả.
 - d. Việc kiểm phiếu phải được lập thành Biên bản theo quy định và Biên bản sẽ được Trường ban kiểm phiếu công bố trước toàn thể cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết hợp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty biểu quyết thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**